

LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HÓA HỌC
PHAN THỊ DUYÊN. *Sinh hoạt ca trù ở Hà Nội hiện nay*

Chuyên ngành: Văn hóa học

Mã số: 92 29 90 40

Ca trù là một loại hình văn hóa nghệ thuật truyền thống đặc sắc của người Việt, có lịch sử hình thành và phát triển từ thế kỷ XIV. Ca trù có ý nghĩa đặc biệt trong kho tàng âm nhạc Việt Nam, bởi nó gắn liền với lễ hội, phong tục, tín ngưỡng, văn chương, cùng với tư tưởng và triết lý sống sâu sắc của người Việt. Trong quá trình tồn tại, nghệ thuật ca trù nói chung và sinh hoạt ca trù nói riêng đã có nhiều bước tiến đột phá, song cũng có giai đoạn ca trù thoái trào do đặc điểm tình hình lịch sử xã hội. Trải qua bao biến cố thăng trầm của lịch sử đất nước, ca trù có nhiều thay đổi về mô hình sinh hoạt và không gian diễn xướng thích ứng với không gian văn hóa và đối tượng người nghe. Góp phần làm rõ những biểu hiện mới của sinh hoạt ca trù trong đời sống văn hóa xã hội đương đại, Luận án tập trung nghiên cứu thực trạng sinh hoạt ca trù ở Hà Nội hiện nay thông qua một số câu lạc bộ, nghệ nhân, hoạt động truyền dạy, hoạt động biểu diễn, khán giả,... Từ đó đặt ra những vấn đề liên quan đến việc bảo tồn, phát huy các giá trị của sinh hoạt ca trù trong đời sống cộng đồng cư dân ở Hà Nội.

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo, Phụ lục và chương 1 *tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận và địa bàn nghiên cứu*, nội dung chính của Luận án được trình bày từ chương 2 đến chương 4.

Chương 2: *Sinh hoạt ca trù ở Hà Nội trước năm 1986*

Thời kỳ này, sinh hoạt ca trù được chia thành hai giai đoạn chính: Từ thế kỷ XIV đến thế kỷ XVIII, ca trù và sinh hoạt ca trù hình thành và phát triển rực rỡ, trở thành một phần của di sản văn hóa làng xã ở khu vực nông thôn, hàng loạt giáo phường được thành lập ở các làng như Lỗ Khê, Đồng Trữ, Thượng Mỗ, Chanh Thôn... Lúc này các phường ca trù đã xây dựng các lối hát đặc sắc như: hát cửa đình, hát thi, hát chơi, hát mừng thọ, hát đón các sứ thần nước ngoài. Bước sang thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, ca trù và sinh hoạt ca trù chịu sự chi phối của chính quyền thực dân phong kiến tay sai, tồn tại dưới dạng các ca quán ở nội đô Hà thành với lối hát chơi, còn ở các vùng ngoại thành, ngoài sinh hoạt ở hội làng, giỗ Tổ nghề, sinh hoạt ca trù diễn ra chủ yếu ở các dinh thự, tư gia của các tầng lớp quan lại, trí thức có tiền của. Sinh hoạt ca trù trở thành thú chơi xa xỉ của tầng lớp trên tại các phố cô đầu Khâm Thiên, Vạn Thái, Ngã Tư Vọng...

Sau năm 1945, ca trù và sinh hoạt ca trù gần như bị lãng quên, bởi theo quan niệm dân gian, đó là một trong những tàn tích chế độ phong kiến cho nên khi chuyển sang chế độ mới cần phải được xóa bỏ. Trong một thời gian khá dài, sinh hoạt ca trù vốn tao nhã và sang trọng trước đây đã bị hiểu lầm và đánh đồng với các sinh hoạt thiếu lành mạnh ở một số ca quán đô thị khiến cho xã hội chối bỏ và loại sinh hoạt ca trù ra khỏi đời sống văn hóa. Ca trù đã không được nuôi dưỡng và phát triển một cách tự nhiên, phải chịu tồn tại thiếu sinh khí và tàn lụi. Do vậy, các lối hát ca trù đã bị rơi vào quên lãng, người thực hành giấu kín nghề

và phải coi mình chưa bao giờ là các đào nương trong các giáo phường nghề tổ.

Các phường ca trù cùng các lối hát thời kỳ này hầu như bị lãng quên và không tồn tại hiện hữu trong đời sống như thời kỳ trước năm 1945, vì vậy khán giả thường thức ca trù rất hiếm hoi và hầu như người dân không nhìn nhận đúng về giá trị của ca trù. Mặt khác, do đất nước mới giành độc lập, mọi hoạt động tập trung vào giữ chính quyền và giải phóng miền Bắc nên mọi hoạt động văn hóa, văn nghệ tập trung vào nhiệm vụ chính trị của đất nước. Giai đoạn này, các giáo phường ca trù tan rã, ca nương, kép đàn bỏ nghề chuyển làm việc khác, bởi sợ bị quy kết vào thành phần tàn dư của chế độ cũ. Ở nội thành Hà Nội chỉ còn duy nhất một giáo phường ca trù Thái Hà vì đây là cơ sở được hình thành trong thời phong kiến, có tính chất truyền đời theo huyết thống. Do vậy, các thế hệ con cháu dòng họ Nguyễn ở phố Thái Hà đã gìn giữ ca trù và trao truyền cho nhau qua nhiều đời.

Đến thập niên 80 của thế kỷ XX, sinh hoạt ca trù ở nội đô và ngoại thành mới có dấu hiệu hồi phục, đó là việc đưa ca trù ra nước ngoài biểu diễn, một số nhà nghiên cứu quan tâm tìm hiểu và đặc biệt đã có một số khách du lịch nước ngoài tìm đến giáo phường ca trù...

Chương 3: Sinh hoạt ca trù ở Hà Nội từ Đổi mới (1986) đến nay

Sau năm 1986, Việt Nam bước vào công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách quan trọng cho sự phát triển của lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, trong đó bước đầu có sự quan tâm đến ca trù và các nghệ nhân thực hành ca trù. Trên thực tế, một số nghệ nhân, ca nương, kép đàn... vì lòng đam mê nghề nghiệp của cha ông đã khôi phục lại ca trù bằng hình thức thành lập và chuyển

đổi các giáo phường thành các câu lạc bộ và khơi dậy các sinh hoạt của loại hình văn hóa dân gian đặc sắc này trong hội làng truyền thống, phục vụ nhu cầu của khách du lịch... Tuy số lượng nghệ nhân nắm giữ nghề cổ còn khá ít, nhưng họ đã cố gắng truyền dạy các lối hát ca trù cho con em địa phương và bước đầu đã thu hút được sự tham gia của cộng đồng cư dân ở những nơi ca trù tồn tại. Đặc biệt, năm 2009, ca trù được vinh danh vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại cần được bảo vệ khẩn cấp, đây là mốc son đáng mừng cho sự hồi sinh của ca trù ở nước ta nói chung và Hà Nội nói riêng.

Sinh hoạt ca trù ở hai khu vực nội và ngoại thành Hà Nội giai đoạn này được coi là dấu hiệu cho sự hồi sinh của loại hình nghệ thuật đặc thù này. Luận án chỉ ra những nét tương đồng và khác biệt của sinh hoạt ca trù ở nội thành và ngoại thành Hà Nội hiện nay.

Sự tương đồng: Sinh hoạt ca trù ở nội thành và ngoại thành Hà Nội đều được các câu lạc bộ ca trù duy trì tổ chức thường xuyên, song tùy thuộc vào mức độ hoạt động của từng nơi. Các nghệ nhân và ca nương, kép đàn là đầu mối hội tụ sinh hoạt ca trù cho từng cộng đồng cư dân mỗi khu vực. Bên cạnh đó, sinh hoạt ca trù ở Hà Nội đều được Nhà nước, chính quyền địa phương và cộng đồng thừa nhận và cùng chung sức giữ gìn. Các hoạt động trong sinh hoạt ca trù được tổ chức trong cộng đồng đều mang ý nghĩa to lớn là gìn giữ nghiệp tổ và trao truyền cho thế hệ hậu sinh. Mặt khác, chủ thể biểu đạt trong sinh hoạt ca trù ở nước ta đều tuân thủ số lượng người nhất định gồm: nghệ nhân (hoặc ca nương), kép đàn, cầm châu. Sinh hoạt ca trù ở các câu lạc bộ ca trù tại Hà Nội đều thể hiện trong các không gian diễn xướng khác nhau như:

hát thờ, hát cửa đình, hát chơi và tham gia các hội diễn, liên hoan... Sinh hoạt ca trù ở nội và ngoại thành Hà Nội đều hướng tới khách thể hưởng thụ mà trước đây thường được gọi là “quan viên” yêu thích ca trù.

Sự khác biệt: Sinh hoạt ca trù ở nội đô Hà Nội ngoài mục tiêu bảo tồn nghề tổ, còn phát triển để phục vụ du lịch. Đặc điểm này ít thấy ở các địa phương thuộc ngoại thành Hà Nội. Do số lượng câu lạc bộ ca trù đông nên nội thành Hà Nội có lợi thế trong việc thường xuyên tổ chức được các buổi liên hoan, hội diễn mang tính địa phương. Ở nội đô Hà Nội, các nghệ nhân và ca nương khi cất tiếng hát thường nhà chữ tròn vành, không bị ảnh hưởng của các loại hình nghệ thuật khác, trong khi đó các nghệ nhân ca trù ở các huyện ngoại thành bị ảnh hưởng bởi giọng bị pha,...

Ca trù ở Hà Nội cũng đã được bảo tồn và khai thác để phục vụ khách du lịch. Một số nghệ nhân, ca nương nổi tiếng luôn có ý thức trao truyền ca trù lại cho thế hệ sau bằng nhiều hình thức khác nhau, đặc biệt là truyền khẩu. Do đó, trong một khoảng thời gian, các câu lạc bộ ở nội thành Hà Nội đã đào tạo được số lượng đội ngũ kép đàn, ca nương trẻ có nhiều triển vọng làm nòng cốt để xây dựng các địa điểm văn hóa ca trù lâu dài.

Chương 4: Những tác động chủ yếu làm biến đổi sinh hoạt ca trù ở Hà Nội và vấn đề đặt ra

Những giá trị vốn có của sinh hoạt ca trù ở Hà Nội đã, đang được khẳng định trong đời sống văn hóa tinh thần. Thực tiễn cho thấy, sinh hoạt ca trù ở Hà Nội được sự quan tâm, đầu tư của Nhà nước, sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận, được cộng đồng

và khách du lịch quốc tế đánh giá cao, đó là sự phát triển về số lượng câu lạc bộ ca trù, gia tăng các hoạt động trình diễn nghệ thuật,... Bên cạnh đó, sinh hoạt ca trù ở Hà Nội cũng chịu sự tác động mạnh mẽ của điều kiện xã hội hiện nay, đó là nhu cầu hội nhập, toàn cầu hóa cùng các quan điểm, chính sách đổi mới của Nhà nước về văn hóa trong nước và quốc tế... đã làm cho sinh hoạt ca trù cần phải thích ứng được với điều kiện của xã hội đương đại. Các yếu tố tác động trên đã tạo ra xu hướng biến đổi của sinh hoạt ca trù trên các phương diện như mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, nghệ nhân, cách thức truyền nghề và thái độ của công chúng đối với sinh hoạt ca trù hiện nay. Trên cơ sở đó, Luận án đã đưa ra các vấn đề bàn luận mang tính thực tiễn để thấy được những tồn tại trong sinh hoạt ca trù ở Hà Nội hiện nay, đó là các tồn tại trong quá trình phối hợp giữa cơ quan quản lý và đại diện cộng đồng trong việc bảo vệ và phát huy giá trị của di sản ca trù. Tuy nhiên, nhìn tổng thể sinh hoạt ca trù đang hồi sinh và có điều kiện phát triển trong xã hội đương đại, do đó động thái chính trị, xã hội trong việc tổ chức và quản lý sinh hoạt ca trù của Nhà nước và chính quyền các cấp của Hà Nội càng phải được chú trọng. Điều này sẽ giúp cho ca trù và sinh hoạt ca trù có thể tồn tại và phát triển một cách mạnh mẽ và bền vững trong đời sống của cộng đồng ở Hà Nội hiện nay.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Học viện, họp tại Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam năm 2018.

QT.
giới thiệu